

Số: 35 /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013, được bổ sung tại khoản 11, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 450/TTr-SNN ngày 08 tháng 10 năm 2021, Công văn số 4110/SNN-PCTT ngày 09/11/2021, Báo cáo số 393/BC-STP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Sở Tư pháp, Công văn số 5356/VP-XD ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Nhà ở an toàn* là nhà ở không ở khu vực có rủi ro cao và có đủ 07 nhận diện an toàn gồm: Tường thu hồi dài được gia cố; các góc, cạnh, rìa mái được bảo vệ; đòn tay/xà gồ mái được neo buộc chắc chắn; tấm lợp mái được bảo vệ; mái hiên tách rời mái chính; cửa đi, cửa sổ kín khít, chắc chắn và móng nhà vững chắc.

2. *Nhà ở không an toàn* là nhà ở có 01 nhận diện trở lên trong 07 nhận diện không an toàn gồm: Tường thu hồi dài và chưa được gia cố; các góc, cạnh, rìa mái chưa được bảo vệ; đòn tay/xà gồ mái chưa được neo buộc; tấm lợp mái chưa được bảo vệ; mái hiên không tách rời mái chính; cửa đi, cửa sổ chưa kín khít, chắc chắn và móng nhà chưa gia cố.

3. *Khu vực rủi ro cao đối với công trình, nhà ở* là các khu vực ven sông, ven biển có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai; khu vực nguy cơ bị sạt lở, sụt lún, xói mòn; khu vực dễ bị ngập lụt.

4. *Khu vực rủi ro thấp đối với công trình, nhà ở* là các khu vực có che chắn mạnh đã loại trừ các khu vực rủi ro cao.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng chống thiên tai.

2. Tuân thủ quy định, yêu cầu về phòng, chống thiên tai của cơ quan có thẩm quyền.

3. Sử dụng công trình, nhà ở không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở

Điều 4. Tiêu chí về công trình, nhà ở bảo đảm yêu cầu phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới, dông lốc

1. Đối với các công trình, nhà ở hiện hữu

a) Định kỳ tổ chức cắt tỉa cây xanh xung quanh nhà ở, công trình;

b) Thực hiện gia cố phòng, chống tóc mái, chống sập, chống đổ ngã đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão.

2. Đối với công trình, nhà ở xây mới

- a) Vị trí xây dựng công trình, nhà ở, ở khu vực rủi ro thấp;
- b) Có ít nhất 01 gian kiên cố chịu được bão cấp 12;
- c) Đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

3. Gia cố công trình, nhà ở theo cấp bão, áp thấp nhiệt đới

a) Đối với nhà ở không an toàn phải gia cố ngay khi có dự báo bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp;

b) Đối với nhà ở an toàn phải gia cố khi có dự báo bão mạnh (cấp 11) ảnh hưởng trực tiếp.

4. Đối với công trình bồn chứa nước trên cao, dàn nóng máy điều hòa nhiệt độ lắp đặt trên mái và tường ngoài công trình, hệ thống máy nước nóng năng lượng mặt trời trên mái công trình, nhà ở và các công trình trên cao khác phải được gia cường đảm bảo an toàn tuyệt đối.

5. Đối với công trình, nhà ở đang thi công phải có phương án đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, công trình và công trình lân cận; thực hiện neo giữ, gia cố giàn giáo thi công, lưới bao che, hàng rào tôn, cần trục tháp, máy vận thăng, thiết bị thi công trên cao (nếu có) đảm bảo an toàn.

Điều 5. Tiêu chí về công trình, nhà ở bảo đảm yêu cầu phòng, chống sét

1. Lắp đặt bổ sung cột thu lôi chống sét cho một số công trình, nhà ở có mái tôn, nhà cao tầng, nhà ở vị trí riêng lẻ hiện hữu chưa có hệ thống chống sét.

2. Đối với công trình, nhà ở xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình phải bảo đảm hệ thống chống sét theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 6. Tiêu chí về công trình, nhà ở bảo đảm yêu cầu phòng, chống nước dâng, ngập lụt

1. Đối với các công trình, nhà ở hiện hữu, tại các vị trí nước có thể tràn vào phải được gia cố bằng bao cát, ván gỗ và các vật liệu khác để ngăn nước tràn vào.

2. Đối với các công trình, nhà ở xây mới, ngoài đảm bảo quy định về xây dựng phải đảm bảo cao trình nền cao hơn mực nước triều lịch sử và mực nước ngập lụt cao nhất một khoảng an toàn.

Điều 7. Tiêu chí về công trình, nhà ở bảo đảm yêu cầu phòng, chống sạt lở, sụt lún đất

1. Đối với công trình, nhà ở hiện hữu;

a) Gia cố phòng, chống sạt lở, sụt lún đất;

b) Các biện pháp gia cố phải đảm bảo không làm tăng gia tải công trình, nhà ở;

c) Di dời khẩn cấp đến nơi an toàn đối với các công trình, nhà ở đã xuất hiện các dấu hiệu sạt lở, sụt lún đất.

2. Đối với công trình, nhà ở xây mới phải đảm bảo không xây dựng ở khu vực ven sông, ven biển có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, sụt lún đất. Đối với khu vực nền đất yếu phải gia cố móng phù hợp theo tiêu chuẩn hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện các Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8 Quyết định này.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng đánh giá theo các Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở.

3. Hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện theo các Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Tiêu chí.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu bố trí ngân sách hàng năm và các nguồn hợp pháp khác cho các hoạt động triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát, đánh giá việc thực hiện các Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện các Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc phạm vi quản lý. Thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở;

2. Thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; xác định mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra ở từng khu vực trên địa bàn quản lý để đề xuất lựa chọn địa điểm tái định cư đảm bảo an toàn cho người dân;

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương trong việc quản lý nhà nước về đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở trên địa bàn quản lý;

4. Theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân;

5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân. Tổ chức vận động, cưỡng chế khi cần thiết để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của người dân khi thiên tai xảy ra.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Tổ chức chỉ huy việc phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu hộ gia đình, cá nhân; thống kê thiệt hại đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu hộ gia đình, cá nhân do thiên tai gây ra trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở

1. Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình quy định tại Quyết định này;
2. Tuân thủ các quy định về yêu cầu phòng, chống thiên tai của cơ quan có thẩm quyền. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc sử dụng công trình, nhà ở;
3. Tham gia đầy đủ các buổi tuyên truyền, tập huấn về rủi ro thiên tai do địa phương tổ chức để nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn cho gia đình, cá nhân và cộng đồng. Kịp thời phối hợp với các cơ quan, tổ chức và các hộ gia đình khác trong đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống thiên tai;
4. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình, nhà ở và hoạt động phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở phải kịp thời thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng và không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp để được hỗ trợ, xử lý;
5. Phân công, sắp xếp nhiệm vụ cho các thành viên trong gia đình để chủ động ứng phó và hỗ trợ lẫn nhau khi có tình huống thiên tai xảy ra, đặc biệt đối với các đối tượng dễ bị tổn thương;
6. Thực hiện gia cố, giằng chống, đảm bảo an toàn công trình, nhà ở trước mùa mưa bão. Sau mỗi đợt thiên tai, thực hiện kiểm tra công trình, nhà ở để kịp thời sửa chữa, gia cố và khắc phục các hư hại do thiên tai gây ra. Có trách nhiệm với cộng đồng trong việc khắc phục hậu quả sau thiên tai;
7. Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động phòng tránh.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2021.

Điều 15. Triển khai thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Khối NC-TH;
- Phòng QH- XD (L);
- Lưu: VT, Ktr603/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sửu